

UBND XÃ TUẦN GIÁO

Biểu số 15 - ND 31/2017/ND-CP

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	154.958
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	3.864
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	151.094
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	127.243
2	Thu bổ sung có mục tiêu	23.851
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NSDP	160.715
I	Tổng chi cân đối NSDP	134.790
1	Chi đầu tư phát triển	0
2	Chi thường xuyên	131.677
3	Dự phòng ngân sách	3.113
II	Chi các chương trình mục tiêu	25.925
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	13.148
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	12.777
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

UBND XÃ TUẦN GIÁO

Biểu số 16 - ND 31/2017/ND-CP

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	3	4
	TỔNG THU NSNN	3.964	3.864
I	Thu nội địa	3.964	3.864
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	673	673
	Thuế giá trị gia tăng	673	673
2	Thuế thu nhập cá nhân	60	60
3	Lệ phí trước bạ	2.659	2.659
4	Thu phí, lệ phí	135	135
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	260	260
6	Thu khác ngân sách	142	42
-	Thu ngân sách trung ương, tỉnh hưởng	100	
-	Thu ngân sách huyện hưởng	42	42
7	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	35	35

UBND XÃ TUẦN GIÁO**Biểu số 17 - ND 31/2017/ND-CP****DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025***(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	2
	TỔNG CHI NSDP	154.958
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	131.107
I	Chi đầu tư phát triển	0
II	Chi thường xuyên	128.038
1	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	75.324
2	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	
3	Quốc phòng	1.229
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.647
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	52
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.085
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	154
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	15
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.908
10	Sự nghiệp kinh tế	5.489
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	27.951
12	Chi đảm bảo xã hội	10.847
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	1.337
III	Dự phòng ngân sách	3.069
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	23.851
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	11.074
1	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	70
	Vốn đầu tư	
	Vốn sự nghiệp	70
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	9.244
	Vốn đầu tư	
	Vốn sự nghiệp	9.244
3	Chương trình xây dựng nông thôn mới	1.760
	Vốn đầu tư	
	Vốn sự nghiệp	1.760
II	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu (vốn sự nghiệp)	12.777
1	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	200
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	67
3	Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát	11.640
4	Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân l	870

UBND XÃ TUẦN GIÁO

Biểu số 34 - ND 31/2017/ND-CP

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	154.958
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	0
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	154.958
I	Chi đầu tư phát triển	0
II	Chi thường xuyên	151.889
1	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	76.968,782
2	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	
3	Quốc phòng	1.229
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.647
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	52
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.155
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	154
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	15
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.908
10	Sự nghiệp kinh tế	15.115,218
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	27.951
12	Chi đảm bảo xã hội	23.357
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	1.337
III	Dự phòng ngân sách	3.069
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

UBND XÃ TUẦN GIÁO

Biểu số 35 - ND 31/2017/ND-CP

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG			Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu		
						Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	154.958	0	128.038	3.069	11.074	0	11.074	12.777	0	12.777
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	153.923	0	128.038	2.034	11.074	0	11.074	12.777	0	12.777
1	Văn phòng Đảng ủy	3.965		3.965		0			0		
2	Ủy ban mặt trận tổ quốc	1.872		1.872		0			0		
3	Văn phòng HĐND-UBND	9.609		9.609		0			0		
4	Phòng Kinh tế	59.561		33.746	2.034	11.004		11.004	12.777		12.777
5	Phòng Văn hóa - xã hội	10.492		10.492		0			0		
6	Trung tâm phục vụ hành chính công	577		577		0			0		
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	910		840		70		70	0		
8	Trung tâm chính trị	639		639		0			0		
9	Trường MN Tuần Giáo	4.517		4.517		0			0		
10	Trường MN 20/7	1.969		1.969		0			0		
11	Trường MN Quài Cang	6.518		6.518		0			0		

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG			Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu		
						Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
12	Trường MN Quài Nưa	3.921		3.921		0			0		
13	Trường MN Sơn Ca	2.165		2.165		0			0		
14	Trường TH số 1 Tuần Giáo	5.809		5.809		0			0		
15	Trường TH số 2 Tuần Giáo	2.673		2.673		0			0		
16	Trường TH Quài Cang	6.177		6.177		0			0		
17	Trường TH số 2 Quài Cang	4.631		4.631		0			0		
18	Trường TH số 1 Quài Nưa	4.428		4.428		0			0		
19	Trường TH số 2 Quài Nưa	2.692		2.692		0			0		
20	Trường THCS Tuần Giáo	5.627		5.627		0			0		
21	Trường THCS Quài Cang	7.168		7.168		0			0		
22	Trường THCS Quài Nưa	5.025		5.025		0			0		
23	Các khoản chưa phân bổ chi tiết	2.978		2.978		0			0		
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	1.035			1.035	0			0		
III	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0				0			0		

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học, công nghệ, chuyên đổi số	Chi quốc phòng	Chi an nhinh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi các hoạt động kinh tế khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	154.958	76.682,782	0	1.229	1.647	52	1.155	154	15	2.908	15.794,218	3.348,218	2.449,000	9.997,000	27.951	23.357	4.013
1	Văn phòng Đảng ủy	3.965					52					0,000				3.913		
2	Ủy ban mặt trận tổ quốc	1.872						220				0,000				1.652		
3	Văn phòng HĐND-UBND	9.609	560		571	854						0,000				7.537	87	
4	Phòng Kinh tế	59.561	11.894,782		658	793		22	104		2.908	15.702,218	3.348,218	2.449,000	9.905,000	13.219	14.260	
5	Phòng Văn hóa - xã hội	10.492	269					160				0				1.053	9.010	
6	Trung tâm phục vụ hành chính công	577										0				577		
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	910						753	50	15		92			92			
8	Trung tâm chính trị	639	639									0						
9	Trường MN Tuần Giáo	4.517	4.517									0						
10	Trường MN 20/7	1.969	1.969									0						
11	Trường MN Quải Cang	6.518	6.518									0						
12	Trường MN Quải Nưa	3.921	3.921									0						
13	Trường MN Sơn Ca	2.165	2.165									0						
14	Trường TH số 1 Tuần Giáo	5.809	5.809									0						
15	Trường TH số 2 Tuần Giáo	2.673	2.673									0						
16	Trường TH Quải Cang	6.177	6.177									0						
17	Trường TH số 2 Quải Cang	4.631	4.631									0						
18	Trường TH số 1 Quải Nưa	4.428	4.428									0						
19	Trường TH số 2 Quải Nưa	2.692	2.692									0						
20	Trường THCS Tuần Giáo	5.627	5.627									0						
21	Trường THCS Quải Cang	7.168	7.168									0						
22	Trường THCS Quải Nưa	5.025	5.025									0						
23	Các khoản chưa phân bổ chi tiết	4.013										0						4.013

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi các hoạt động kinh tế khác			

* **Ghi chú:** Phòng Kinh tế giao dự toán chi bao gồm số đã chi của UBND thị trấn Tuần Giáo, UBND các xã: Quài Cang, Quài Nưa trước sắp xếp, sáp nhập đã chi từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 chưa thực hiện quyết toán, số đã chi của các cơ quan, đơn vị cấp huyện chưa quyết toán, bàn giao cho UBND xã Tuần Giáo. Tổng kinh phí đã chi chưa quyết toán là 42.753,862875 triệu đồng, trong đó UBND các xã, thị trấn là 31.063,074857 triệu đồng, các cơ quan, đơn vị cấp huyện là 11.690,788018 triệu đồng.

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

UBND XÃ TUẦN GIÁO

Biểu số 01

**DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025
SAU KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

(Kèm theo Báo cáo số 201 /BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Ủy ban MTTQ	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa xã hội
A	B	C	1	2	3
B	<u>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</u>	<u>5757</u>	<u>73</u>	<u>5148</u>	<u>536</u>
I	<u>CHI CÂN ĐỐI</u>	<u>3683</u>	<u>0</u>	<u>3663</u>	<u>20</u>
1	Chi đầu tư phát triển	-		-	
2	Chi thường xuyên	3.639	-	3.619	20
2.1	Chi SN giáo dục-ĐT và dạy nghề	20	-	-	20
	- Sự nghiệp giáo dục	-			
	- Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	20			20
	+ Nghị định 81/2021/NĐ-CP	20			20
2.2	Chi SN môi trường	2.000		2.000	
2.3	Chi SN kinh tế	895	-	895	-
	- Quy hoạch chung xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đến năm 2045	680		680	
	- Kinh phí thực hiện đối ứng vốn sự nghiệp CTMTQG giảm nghèo bền vững (Dự án 5)	108		108	
	- Các công trình, dự án	107		107	
	+ Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	107		107	
2.4	Chi quản lý NN, Đảng, Mặt trận tổ quốc	724	-	724	-
	- Quản lý nhà nước	433,852		433,852	
	- Đảng	156,944		156,944	
	- Mặt trận tổ quốc	133,205		133,205	
3	Dự phòng ngân sách	44		44	
	- Kinh phí bố trí khắc phục hậu quả thiên tai	44		44	
	+ Khắc phục hậu quả thiên tai trường THCS Quài Cang	2		2	
	+ Khắc phục hậu quả thiên tai trường MN Quài Cang	42		42	
II	<u>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</u>	<u>2074</u>	<u>73</u>	<u>1485</u>	<u>516</u>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	2074	73	1485	516
*	Vốn đầu tư	-	-	-	-
*	Vốn sự nghiệp	2074	73	1485	516
1.1	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1578	73	1107	398
*	Vốn đầu tư	-	-	-	-
*	Vốn sự nghiệp	1578	73	1107	398

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Ủy ban MTTQ	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa xã hội
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	369	-	0	369
	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (sự nghiệp kinh tế)	369			369
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	758	-	758	-
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp kinh tế)	758		758	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công nghiệp của lĩnh vực	315	-	315	-
	Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp kinh tế)	315		315	
	- Duy tu, sửa chữa các tuyến đường xã Tênh Phong, Quài Cang, Quài Nưa, Pú Nhung, Phình Sáng	122		122	
	- Duy tu, sửa chữa trường THCS Quài Cang	193		193	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	34	-	34	-
	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN (sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề)	34		34	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (đảm bảo xã hội)	73	73		
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	29	-	-	29
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (sự nghiệp văn hóa thông tin)	16			16
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (sự nghiệp kinh tế)	13			13
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	192	0	74	118
*	Vốn đầu tư	-			
*	Vốn sự nghiệp	192	-	74	118
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	55	-	55	-

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Ủy ban MTTQ	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - xã hội
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (sự nghiệp kinh tế)	55		55	
	- Duy thu bảo dưỡng đường nội bản Pha Nàng	38		38	
	- Duy thu bảo dưỡng đường nội bản Sái Trong + Sái Ngoài	17		17	
	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	103	0	0	103
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sự nghiệp kinh tế)	50			50
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững (sự nghiệp kinh tế)	53			53
	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	15	0	0	15
	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin (sự nghiệp văn hóa thông tin)	15			15
	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	19	0	19	-
	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề)	19		19	
1.3	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	304	0	304	-
*	Vốn đầu tư	-			
*	Vốn sự nghiệp	304	-	304	-
	Nội dung thành phần số 01	304	-	304	-
	Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	304		304	

*** Ghi chú:** Phòng Kinh tế giao dự toán chi bao gồm số đã chi của UBND thị trấn Tuần Giáo, UBND các xã: Quài Cang, Quài Nưa trước sắp xếp, sáp nhập đã chi từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 chưa thực hiện quyết toán, số đã chi của các cơ quan, đơn vị cấp huyện chưa quyết toán, bàn giao cho UBND xã Tuần Giáo. Tổng kinh phí đã chi chưa quyết toán là 830,454887 triệu đồng.